

Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 02 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 138/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đỗ Phương N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị Th, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đỗ Phương N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 03/7/2017 là con chung

của chị Trương Thị Th và anh Đỗ Phương N

Chị Th, anh N thỏa thuận: Anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Đức T, chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh N 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Trương Thị Th và anh Đỗ Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trương Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, và phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, tổng số tiền án phí chị Th phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0009869 ngày 11/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Chị Th đã thi hành xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *UBND xã G;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân